

Nghị định 100 CP ngày 18.12.1997 về kinh doanh bảo hiểm (BH) đã tạo ra bước đột phá lớn trong lĩnh vực hoạt động BH nước ta, là dấu chấm hết của cơ chế độc quyền nhà nước về hoạt động BH. Từ đây tạo ra sức sống mới cho hoạt động BH ở Việt Nam, làm cho BH đã có sự phát triển mạnh mẽ vững chắc. Nếu như trước kia chỉ có Công ty BH Việt Nam (Bảo Việt) thì đến nay thị trường BH là bức tranh nhiều màu sắc gồm 16 DNBH trong đó 4 DNBH của Nhà nước, 5 DNBH liên doanh, 3 DNBH cổ phần, 4 DNBH vốn 100% nước ngoài, 1 công ty môi giới BH và sự hiện diện của trên 40 văn phòng đại diện công ty BH quốc tế.

DNBH trong nước với nước ngoài, quá trình cạnh tranh này diễn ra trên nhiều khía cạnh: kỹ thuật BH, vốn kinh doanh, phí, chất lượng dịch vụ, công nghệ đào tạo quản lý, giám định ... đã làm thay đổi phương thức kinh doanh, quản lý, chất lượng dịch vụ. Quá trình cạnh tranh đã làm cho hiệu quả hoạt động của các DN tốt hơn, khoảng cách chênh lệch giữa các DNBH có 100% vốn đầu tư nước ngoài với DNBH đầu tư bằng nguồn vốn trong nước đã được rút ngắn, thị trường BH không ngừng được mở rộng với nhiều loại hình: BH tài sản, BH trách nhiệm dân sự và BH con người, trong đó, đặc biệt đối với thị trường BH nhân thọ sự cạnh tranh đã trở nên gay gắt, khốc liệt hơn.

Thứ tư, sự ra đời loại hình dịch vụ BH nhân thọ, từ 1997 là hình thức BH kết hợp với tiết kiệm, đáp ứng được nhu cầu một bộ phận lớn dân cư có thu nhập ổn định tham gia BH

BẢO HIỂM VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Thạc sĩ NGUYỄN ANH TUẤN

Thành tựu và nguyên nhân

Các DNBH này đã và đang khai thác đồng thời ba nhóm BH (BH tài sản, BH trách nhiệm dân sự, BH con người) với khoảng 90 sản phẩm BH khác nhau, từ đó làm cho hoạt động BH nước ta không ngừng tăng trưởng.

Bảng 1: Tình hình doanh thu phí BH thị trường Việt Nam

Năm	Doanh thu phí BH (tỉ đồng)	% so năm trước
1994	741	100%
1995	1.026	138%
1996	1.253	122%
1997	1.450	123%
1998	1.715	118%
1999	2.348	137%
2000	2.881	123%
2001	4.863	169%

Nguồn: Thời báo kinh tế Việt Nam 2000-2001

Thành tựu này đạt được có thể nói là do các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, có đường lối chính sách đúng đắn, phù hợp với thực trạng nền kinh tế nước ta. Từ đó góp phần định hướng cho việc đa dạng hóa nhiều loại hình sở hữu trong đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong đó có hoạt động BH.

Thứ hai, môi trường pháp lý không ngừng được đổi mới, hoàn thiện bằng sự ra đời của Luật dân sự, Luật đầu tư, Luật thương mại, Luật doanh nghiệp, Luật hàng hải và Luật BH tạo ra hệ thống cơ sở pháp lý căn bản để các DN chủ động đầu tư lâu dài.

Thứ ba, sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các DNBH với nhau bao gồm giữa các DNBH trong nước với nhau; giữa

nhân thọ mặc dù có tuổi đời 5 năm nhưng có những kết quả đáng tự hào, thị trường này xuất hiện nhiều "đại gia" lớn như AIA, Prudential, Manulife, Bảo Việt... với doanh thu tăng không ngừng.

Bảng 2: Doanh thu phí BH nhân thọ trên thị trường Việt Nam

Năm	1997	1998	1999	2000	2001
Doanh thu (tỉ đồng)	17,5	203	492	1.208	2.775

Nguồn: Thời báo kinh tế Việt Nam

Dự kiến 2002 ước tính doanh thu phí BH nhân thọ trên 4.200 tỉ. Dự báo loại hình này đến năm 2005 đạt 2% GDP.

Đánh giá chung thị trường BH Việt Nam vẫn là một thị trường non trẻ còn tiềm năng rất lớn, nếu biết khai thác sẽ trở thành ngành kinh tế quan trọng góp phần làm thay đổi chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

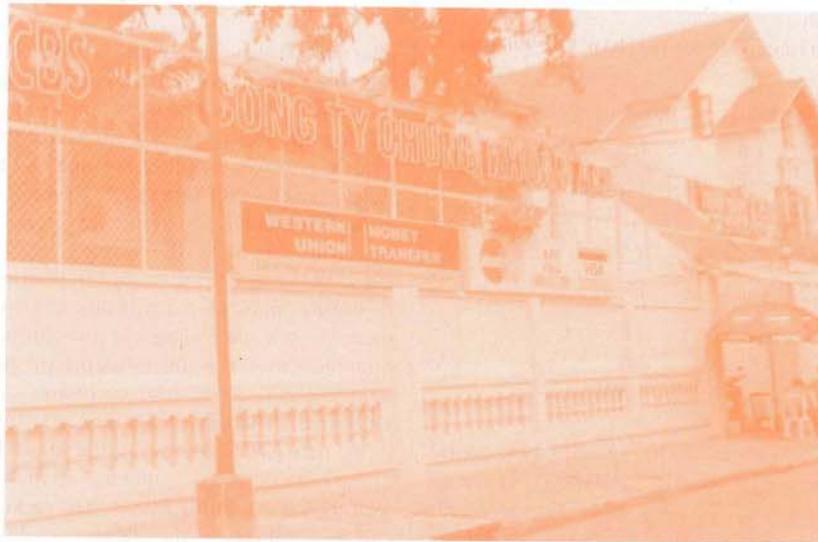
Bảng 3: Thị trường BH tại một số nước khu vực Đông Nam Á

Nước	DT phí BH (tỉ USD)	DT phí BH/ người	%DT phí BH GDP
VN	148	2 USD/người	0,58%
Brunei	95	311	1,74%
Indonesia	766	4	1,67%
Malaysia	3.268	151	3,34%
Phillippines	816	11	0,99%
Singapore	4.810	1.550	4,99%
Thái Lan	3.712	61	2,41%

Nguồn: Tạp chí Tài chính số 12/2000

Sự so sánh này là một tín hiệu đáng mừng cho thị trường BH và nền kinh tế nước ta. Tuy nhiên gắn liền với tốc

độ tăng trưởng như hiện nay, một vấn đề đã và đang làm đau đầu các DNBH là ảnh hưởng ít nhiều đến quyền lợi của người tham gia, làm giảm sức cạnh tranh của từng DNBH đó là phí BH thu được qua các loại hình BH khi chưa xảy ra rủi ro tổn thất sẽ được sử dụng cho mục đích gì? Chúng ta biết rằng mọi hoạt động BH đều dựa vào qui luật số đông và nguyên tắc cùng chia sẻ rủi ro, rủi ro của số ít người được số đông cùng tham gia gánh chịu. Quy luật số đông và nguyên tắc chia sẻ rủi ro tùy theo từng loại hình BH mà được vận dụng khác nhau, trong các loại hình BH tài sản, trách nhiệm con người, về BH tai nạn con người (gọi chung là BH phi nhân thọ) được áp dụng kỹ thuật phân chia hàng năm. Nhà BH tập hợp số đông người tham gia có rủi ro cùng tính chất, với những hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm, phí thu được của số đông sẽ được dự phòng trong suốt thời hạn hợp đồng nhằm đền bù cho số ít người tham gia gặp rủi ro tổn thất trong năm đó mà thôi. Như vậy trong năm khi chưa có rủi ro tổn thất các quỹ dự này chủ yếu được đầu tư ngắn hạn, do thị trường BH phi nhân thọ tuy có phát triển nhưng tốc độ chưa đáng kể, thị trường này còn xoay quanh những loại hình BH có tính truyền thống, bỏ qua một số loại hình BH còn nhiều rủi ro như BH nông nghiệp, mặt khác một số sản phẩm dịch vụ chủ yếu cũng chưa khai thác hết như BH trách nhiệm chủ xe cơ giới, BH hàng hóa... Vì vậy DNBH cũng không gặp nhiều khó khăn trong đầu tư trên thị trường tài chính.



Nguyên tắc đầu tư tài chính

Từ 1997 bằng sự ra đời của loại hình BH nhân thọ được áp dụng kỹ thuật tồn tích với những hợp đồng đảm bảo dài hạn từ 5, 10, 20 năm và kèm theo cam kết chia lãi hàng năm cho khách hàng, theo đó số tiền BH cũng lãi được chia được thanh toán một lần khi hết hạn của hợp đồng. BH nhân thọ đã làm thay đổi tư duy kinh doanh BH, do phải cam kết chia lãi trên số phí khách hàng đã đóng góp hàng năm, DNBH phải chủ động quản lý quỹ dự phòng tìm nơi đầu tư có hiệu quả, điều này đã gắn chặt BH với hoạt động đầu tư tài chính. Đầu tư tài chính của DNBH phải tuân thủ nguyên tắc sau:

Nguyên tắc đảm bảo an toàn: nguyên tắc này đòi hỏi việc quản lý, sử dụng quỹ dự phòng phải luôn được đặt trong điều kiện an toàn tối nhất để BH luôn trở thành một công cụ dự phòng đảm bảo toàn diện hiệu quả các hoạt động KT-XH. Đây là nguyên tắc cơ bản hàng đầu các DNBH phải thực thi, vì vậy khi tham gia đầu tư tài chính DNBH phải đầu tư vào những công cụ an toàn nhất.

Nguyên tắc sinh lợi: Với phí thu được của người tham

gia DNBH đã nắm giữ một nguồn tài chính dồi dào, do còn phải thực hiện cam kết chia lãi cho người tham gia vì vậy DNBH phải thực hiện các hoạt động đầu tư trên nhiều lĩnh vực nhằm tối đa hóa lợi nhuận để tăng được khả năng đền bù, giảm phí đối với người tham gia, làm cho dịch vụ BH ngày càng hấp dẫn hơn. Tuy nhiên trong đầu tư nguyên tắc này lại tỉ lệ nghịch với nguyên tắc trên.

Nguyên tắc thanh khoản cao: các khoản đầu tư phải luôn trong khả năng có thể chuyển thành tiền nhanh, từ đó giúp DNBH có thể chủ động thực hiện những cam kết của mình kịp thời.

Những nguyên tắc này chỉ có thể thực hiện có hiệu quả khi gắn liền với một môi trường hoàn cảnh kinh tế xã hội nhất định mà thôi. Với vai trò quản lý nhà nước về các hoạt động BH, Nhà nước ban hành các qui chế nhằm cụ thể các nguyên tắc này bằng cách qui định danh mục các khoản đầu tư tỉ lệ tối đa cho từng khoản đầu tư. Việc đưa ra danh mục đầu tư phải đảm bảo sự dung hòa giữa lợi ích người tham gia, DNBH và của quốc gia.

Danh mục đầu tư

Danh mục đầu tư của DNBH được xếp theo trình tự ưu tiên sau:

- Chứng khoán và những giấy tờ có nguồn gốc chứng khoán. Đây là hình thức đầu tư chủ yếu của các DNBH, ở nhiều nước tỉ lệ này có thể lên đến 80% trong tổng vốn đầu tư của DNBH. Tuy nhiên chứng khoán chỉ là những giấy tờ có

giá chứ không phải tài sản thực, quá trình lưu thông của nó được vận hành theo một qui chế đặc biệt, để đảm bảo an toàn DNBH chỉ được đầu tư vào những chứng khoán đã được đăng ký trên TTCK mà thôi.

+ Trái phiếu là hình thức đầu tư chủ yếu, trong đó trái phiếu chính phủ được ưu tiên hàng đầu, vì tính an toàn cao lại có lãi, vì vậy không có giới hạn trong hình thức đầu tư này. Tại nhiều nước do cần khuyến khích ưu tiên tài trợ cho khu vực nhà nước, đã áp dụng miễn thuế lợi tức cho khoản thu nhập từ đầu tư. Trái phiếu DN, do tính an toàn tương đối cao nên cũng được các DNBH quan tâm, nhưng nếu đầu tư vào trái phiếu của một DN thì sự an toàn sẽ không còn nữa vì vậy phải khống chế mức tối đa khi đầu tư vào trái phiếu của DN.

+ Cổ phiếu là hình thức đầu tư lớn thứ hai sau trái phiếu chính phủ được các DNBH quan tâm ở khả năng sinh lợi của nó, tuy nhiên để tiếp cận thị trường này đòi hỏi có nhiều biện pháp ở tầm vĩ mô, đồng thời phải thực hiện đầu tư nhiều loại cổ phiếu khác nhau để phân tán rủi ro, đạt được sự an toàn trong đầu tư.

- Đầu tư kinh doanh bất động sản: đầu tư loại hình này là hướng tới lợi ích ở tương lai, gắn liền với chính sách qui hoạch phát triển, ổn định mới có thể giảm thiểu được những rủi ro của nó, tuy nhiên ở nước ta do chính sách quản lý đất đai, tài nguyên và cơ chế quản lý chưa phù hợp việc đầu tư vào thị trường này chưa được định hướng rõ ràng.

- Các khoản cho vay: DNBH có thể cho các chủ thể vay, yêu cầu khoản vay này phải được đảm bảo chắc chắn bằng tài sản thế chấp hay cầm cố hoặc phải có sự bảo lãnh của ngân hàng hoặc là những DN này phải có vốn tự có lớn.

- Gửi không kỳ hạn tại NH để doanh nghiệp BH thanh toán cho khách hàng

Bảng 4: Đánh giá cơ cấu đầu tư DNBH Việt Nam 2000

Loại hình đầu tư	%
CK (chủ yếu trái phiếu)	30,9%
Gửi tại ngân hàng	51,9%
Cho vay trực tiếp	3,7%
Bất động sản	7,6%
Góp vốn liên doanh	5,9%

Nguồn: Tạp chí tài chính tháng 2.2001.

Bảng 5: Cơ cấu đầu tư của DNBH tại châu Âu 1996 (%)

Danh mục đầu tư /Nước	Chứng khoán		Bất động sản	Đầu tư khai thác	Gửi ngân hàng
	Trái phiếu	Cổ phiếu			
Anh	35	50	6,7	6	2,2
Bỉ	72,7	19,9	4,3	1,2	1,9
Đan Mạch	64,2	25,7	1,8	0,7	1,2
Đức	72,5	20,9	5,0	7,1	1,6
Pháp	73,6	15,5	8,0	1,3	1,3

Nguồn: Liên đoàn BH Pháp

Sự so sánh này có thể là khập khiễng, tuy vậy ta có thể nhận thấy rằng cơ cấu đầu tư của các DNBH, nước ta còn có sự khác biệt khá lớn so với các nước đã có thị trường tài chính ổn định. Với cơ cấu đầu tư như vậy thị trường BH tuy có tăng trưởng nhanh nhưng tính ổn định và an toàn chưa cao, từ đó ngành BH chưa thể phát huy vai trò của mình trong nền kinh tế là công cụ dự phòng chắc chắn cho mọi hoạt động kinh tế - xã hội và là trung gian tài chính chủ yếu cung cấp vốn cho thị trường tài chính và nền kinh tế nước nhà.

Giải pháp

- Từ những phân tích trên, xin được đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư của DNBH nước ta như sau:

- Tạo môi trường kinh tế-xã hội ổn định trong đó đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế, trị giá, lạm phát, lãi suất, pháp lý, giảm thất nghiệp, nhằm mang lại sự an toàn trong đầu tư, kinh doanh, ổn định đời sống dân cư, giảm thiểu được những rủi ro, từ đó tạo điều kiện cho DNBH sử dụng quỹ dự phòng của mình, chủ động tham gia đầu tư các khoản đầu tư dài hạn.

- Xây dựng hệ thống luật đồng bộ, nhằm đảm bảo sự quản lý tập trung thống nhất, tạo điều kiện cho thị trường



phát triển lành mạnh, an toàn có hiệu quả cao, bảo vệ lợi ích hợp pháp của người đầu tư. Hệ thống pháp lý đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ trên thị trường và giám sát chặt chẽ, các tổ chức tham gia hoạt động trên thị trường CK. Do đó, cần phải rà soát, thay thế, bổ sung và ban hành các quy định mới, giúp cho thị trường được vận hành và đảm bảo sự an toàn cho đầu tư là yếu tố tiên quyết, để thu hút đầu tư của xã hội, trong đó có DNBH.

- Đa dạng hoá các công cụ, phương tiện lưu thông trên thị trường chứng khoán, tính đến nay có 18 cổ phiếu đã được niêm yết giao dịch cùng với trái phiếu, chính phủ cũng như trái phiếu, một số doanh nghiệp. Còn quá ít so với tỉ lệ doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần và chưa tương xứng với khả năng nhu cầu của thị trường, rõ ràng kênh huy động vốn thông qua TTCK đã chưa mang lại sự hấp dẫn thật sự.

Trong đó cần đẩy mạnh giao dịch trái phiếu chính phủ trên thị trường chứng khoán, tạo ra khả năng thanh khoản cao, để nhanh chóng thay đổi cơ cấu đầu tư trên TTCK, trước mắt cần phải tạo ra sự hấp dẫn về lãi suất trái phiếu chính phủ.

- Phát triển thị trường tài chính ở Việt Nam đòi hỏi phải có một chế độ thông tin tương xứng.

Có thể nói thị trường tài chính, gồm thị trường tiền tệ và thị trường chứng khoán là thị trường có độ nhạy cảm cao, đó là một hàng hoá đặc biệt. Vì vậy, muốn tham gia vào thị trường này có hiệu quả cần phải đánh giá được mức độ an toàn, rủi ro từng loại chứng khoán. Điều này chỉ có thể được khi mà người đầu tư có lượng thông tin rõ ràng, được cập nhật thường xuyên, kịp thời: gồm các thông tin về chính sách, chế độ thông tin về tỉ giá, lãi suất... Thông tin về tài chính doanh nghiệp liên quan đến chế độ kế toán kiểm toán. Chính vì thiếu thông tin và chất lượng thông tin chưa cao làm rào cản cho các DNBH Việt Nam tham gia vào thị trường chứng khoán.

Tóm lại, hoạt động BH và thị trường chứng khoán là hai người bạn song hành, một thị trường chứng khoán ổn định, an toàn, phát triển sẽ nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính cho các DNBH ■